

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Ngoại Tiêu Hóa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN QUẾ SƠN**

2. Ngày tháng năm sinh: 13/08/1984; Giới tính: Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: *Thị trấn Ba Sao, Thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam*

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 14 ngách 2 ngõ 15, phố Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội*

6. Địa chỉ liên hệ: Trần Quế Sơn

P1009 Chung cư RainBow Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại di động: 0904760919

Địa chỉ E-mail: tranqueson@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 2002 đến 7/2008: ứng viên là sinh viên y, ngành Bác sĩ đa khoa hệ chính quy, Trường ĐHY Hà Nội.

Từ 11/2008 – 11/2011: ứng viên là học viên Bác sỹ Nội trú khóa 33, chuyên ngành Ngoại Khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ 11/2011 – 4/2016: ứng viên là giảng viên Bộ môn Ngoại, Trường Đại học Y Hà Nội, kiêm nhiệm là bác sỹ điều trị tại Khoa Phẫu thuật Gan Mật Tụy, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Hà Nội.

Từ tháng 5/2016 – 10/2020: ứng viên là giảng viên Bộ môn Ngoại, Trường đại học Y Hà Nội. Bác sỹ điều trị Khoa Ngoại, Bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng 11/2020 – 5/2022: Ứng viên là giảng viên Bộ môn Ngoại, Trường đại học Y Hà Nội. Bác sỹ điều trị, Cấp cứu Ngoại - Trung tâm Cấp cứu A9, Bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng 6/2022 – 1/2024: ứng viên là giảng viên Bộ môn Ngoại, Trường đại học Y Hà Nội, đồng thời kiêm nhiệm là Bác sỹ điều trị, Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Bạch Mai.

Từ tháng 2/2024 – nay: ứng viên là giảng viên Bộ môn Ngoại, Trường đại học Y Hà Nội. Bác sỹ điều trị, Trung tâm Phẫu thuật Tiêu hóa, Bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ cao nhất đã qua: giảng viên chính, bác sỹ điều trị.

Cơ quan công tác hiện nay:

Bộ môn Ngoại - Trường đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Tôn Thất Tùng, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan.: (+84)024.38523798;

Địa chỉ E-mail: daihocyhn@hmu.edu.vn; Fax: (+84 024) 438525115

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không.

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 7 năm 2008, số hiệu bằng: A 0191629, ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sỹ y khoa

Nơi cấp bằng ĐH: Trường đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sỹ Nội trú Bệnh viện ngày 03 tháng 02 năm 2012, số hiệu bằng: C001046, ngành: Y học, chuyên ngành: Ngoại Khoa.

Nơi cấp bằng Bác sỹ Nội trú Bệnh viện: Trường đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 2 tháng 07 năm 2021, số hiệu bằng: 10336, ngành: Y học, chuyên ngành: Ngoại Tiêu Hóa.

Nơi cấp bằng TS: Trường đại học Y Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Cải tiến và ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh lý Ngoại khoa Tiêu hóa

Phẫu thuật nội soi đã và đang trở thành một phương pháp điều trị tiên tiến trong lĩnh vực y học, đặc biệt trong điều trị các bệnh lý Gan - Mật - Tụy nhờ tính an toàn, hiệu quả và khả năng giảm thiểu biến chứng so với phẫu thuật mở truyền thống. Các nghiên cứu gần đây đã cho thấy phẫu thuật nội soi không chỉ được ứng dụng thành công trong các phẫu thuật đơn giản như cắt túi mật, cắt ruột thừa hay lấy sỏi đường mật, mà còn trong các ca phẫu thuật phức tạp như cắt khối tá tràng đầu tụy và ghép gan từ người cho sống. Trong giai đoạn 2014-2025, nhiều công trình nghiên cứu của UV đã được công bố tại Việt Nam và quốc tế tập trung vào cải tiến kỹ thuật phẫu thuật nội soi và đánh giá hiệu quả lâm sàng. Các nghiên cứu về phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm (năm 2014), lấy sỏi đường mật chính (năm 2015), và đặc biệt là phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tràng đầu tụy (năm 2017, 2018, 2021, 2022) đã cho thấy tính khả thi và lợi ích của phương pháp này trong điều trị các bệnh lý phức tạp vùng Gan - Mật - Tụy. Ngoài ra, các nghiên cứu đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín đã khẳng định vai trò của phẫu thuật nội soi trong điều trị ung thư vùng quanh bóng Vater và các trường hợp cấp cứu như mổ nội soi điều trị viêm túi mật cấp...

Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức cần được giải quyết để tối ưu hóa ứng dụng phẫu thuật nội soi. *Thứ nhất*, kỹ thuật nội soi trong các phẫu thuật phức tạp như cắt khối tá tràng đầu tụy đòi hỏi trình độ cao và cơ sở vật chất hiện đại, điều này hạn chế khả năng triển khai rộng rãi tại các cơ sở y tế trong nước. *Thứ hai*, các nghiên cứu hiện tại chủ yếu tập trung vào đánh giá kết quả ngắn hạn, trong khi dữ liệu về kết quả dài hạn và tỷ lệ tái phát vẫn còn hạn chế. *Thứ ba*, việc ứng dụng các kỹ thuật mới như phẫu thuật nội soi một lỗ qua rốn hoặc sử dụng công gắng tay vẫn chưa được chuẩn hóa và cần thêm các nghiên cứu đánh giá hiệu quả và tính an toàn.

Xuất phát từ những vấn đề trong thực tiễn, hướng nghiên cứu này nhằm: (1) phát triển và chuẩn hóa các kỹ thuật phẫu thuật nội soi tiên tiến trong điều trị bệnh lý Gan - Mật - Tụy, (2) đánh giá hiệu quả dài hạn của các kỹ thuật này. Những mục tiêu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng điều trị mà còn thúc đẩy sự phát triển của phẫu thuật nội soi trong nước, mang lại lợi ích thiết thực cho bệnh nhân.

13.2. Nghiên cứu bệnh học, chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa Tiêu hóa - Gan - Mật - Tụy.

Bệnh lý ngoại khoa Gan - Mật - Tụy bao gồm một loạt các tình trạng phức tạp như ung thư biểu mô tế bào gan, sỏi đường mật, viêm tụy cấp, u vùng bóng Vater và các biến chứng sau phẫu thuật, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chẩn đoán chính xác và điều trị hiệu quả. Những bệnh lý này có tỷ lệ mắc cao tại Việt Nam, gây gánh nặng y tế và ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng sống. Theo GLOBOCAN 2020 (dữ liệu được tham chiếu rộng rãi), Việt Nam ghi nhận 26.418 ca mắc mới ung thư gan mỗi năm, chiếm khoảng 14,5% tổng số ca ung thư tại Việt Nam. Đây là loại ung thư phổ biến nhất ở cả nam và nữ, đặc biệt ở nam giới (77% ca mắc là nam); Ung thư dạ dày có tỷ lệ mắc mới 15.000–20.000 ca mới mỗi năm, chiếm 9,8% tổng số ca ung thư tại Việt Nam, đứng thứ 4 về tỷ lệ mắc ở Việt Nam, sau ung thư gan, phổi, và vú; Tỷ lệ mắc mới của ung thư đại trực tràng gần 16.000 ca mới mỗi năm, chiếm 9% tổng số ca ung thư, tử vong 8.200 ca tử vong mỗi năm, đứng thứ 2 về tử vong toàn cầu và thứ 5 tại Việt Nam; Trong khi đó, tỷ lệ ung thư tụy ít phổ biến hơn, đứng thứ 22 (0,61%) với 1.113 ca mắc mới và đứng thứ 19 về tử vong (0,87%) trong số các ca tử vong do các ung thư. Về bệnh lý lành tính, sỏi đường mật hay gặp nhất, trong đó, sỏi đường mật trong gan chiếm tỷ lệ đáng kể, khoảng 20-30% các trường hợp sỏi đường mật, cao hơn nhiều so với các nước phát triển (chỉ khoảng 1-2%). Tỷ lệ sỏi sỏi cao, tái phát sỏi, hẹp đường mật, ung thư đường mật ở người bệnh có sỏi mật là những vấn đề khó khăn đặt ra khi phẫu thuật. Những năm gần đây, các nghiên cứu tại Việt Nam và trên thế giới đã đạt được nhiều tiến bộ trong việc hiểu biết bệnh học, cải thiện phương pháp chẩn đoán và tối ưu hóa các kỹ thuật điều trị ngoại khoa.

Các công trình nghiên cứu trong giai đoạn 2014-2025 của UV đã tập trung vào nhiều khía cạnh, từ chẩn đoán các bệnh lý hiếm gặp như chảy máu đường mật, u nhầy ruột thừa, đến điều trị các bệnh lý phức tạp như ung thư biểu mô tế bào gan và cắt khối tá tràng đầu tụy. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các biến chứng sau phẫu thuật, như rò mật sau cắt gan, biến chứng sau cắt khối tá tụy hoặc tắc ruột sau mổ là những thách thức lớn cần được giải quyết. Mặc dù đã có nhiều tiến bộ, vẫn còn những khoảng trống nghiên cứu. Thứ nhất, việc chẩn đoán sớm các bệnh lý Tiêu hóa - Gan - Mật - Tụy, đặc biệt là các bệnh lý hiếm gặp như u nhầy ruột thừa hoặc ung thư tổ chức liên kết không biệt hóa của gan, vẫn còn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

nhiều hạn chế do thiếu các công cụ chẩn đoán hình ảnh và sinh học phân tử tiên tiến. Thứ hai, các nghiên cứu về kết quả xa sau phẫu thuật triệt căn ung thư còn thiếu dữ liệu. Thứ ba, điều trị các biến chứng sau phẫu thuật, như rò mật hoặc tắc ruột, cần được nghiên cứu thêm để xây dựng các phác đồ điều trị.

Xuất phát từ những vấn đề trên, hướng nghiên cứu này nhằm: (1) nâng cao hiệu quả chẩn đoán sớm các bệnh lý ngoại khoa Gan - Mật - Tụy thông qua ứng dụng các kỹ thuật chẩn đoán hiện đại, (2) đánh giá kết quả dài hạn của các phương pháp điều trị ngoại khoa, và (3) theo dõi và xử trí biến chứng sau phẫu thuật. Những mục tiêu này không chỉ góp phần cải thiện chất lượng điều trị mà còn nâng cao tỷ lệ sống và chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân mắc các bệnh lý Gan - Mật - Tụy.

13.3. Phối hợp đa chuyên khoa, điều trị một số bệnh lý ngoại khoa khác.

Mặc dù là một phẫu thuật viên được đào tạo sâu về phẫu thuật bệnh lý Tiêu hóa-Gan-Mật-Tụy. Nhưng xuất phát từ môi trường công tác là khoa ngoại Tổng hợp, phối hợp với các đồng nghiệp trong điều trị, hướng dẫn học viên và công bố khoa học mà UV có những nghiên cứu liên quan đến các chuyên ngành ngoại khác như phẫu thuật lồng ngực (PTNS đốt hạch giao cảm ngực); phẫu thuật tiết niệu (điều trị ung thư thận, thoát vị bẹn, nang thận, đặt catheter lọc màng bụng...); điện quang can thiệp mạch (nút động mạch gan, nút mạch bạch huyết...). Nhiều người bệnh trong số này do ứng viên trực tiếp mổ, có ca bệnh gặp biến chứng cần sự phối hợp điều trị từ các chuyên khoa khác (như điện quang can thiệp). Hướng nghiên cứu này nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết về cải tiến kỹ thuật phẫu thuật, xử trí tai biến, biến chứng, nâng cao năng lực hiểu biết của cá nhân ứng viên về các bệnh lý ngoại khoa. Các kết quả nghiên cứu đã được công bố trên các tạp chí uy tín, triển khai trong thực tế và đóng góp cho y văn.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: 7 HVCH và 3 BSNT (02 hướng dẫn chính) bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT.
- Đang hướng dẫn: 1 BSNT, 03 Cao học và 1 NCS (trong đó HD chính 1 BSNT + 1 cao học)
- Chủ trì 09 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu.
- Đã công bố 87 công trình khoa học trong đó 18 bài đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín (14 bài là tác giả chính).
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số sách đã xuất bản: tham gia viết bài giảng trong cuốn giáo trình phục vụ cho giảng dạy Đại học; 01 giáo trình phục vụ cho giảng dạy Sau đại học.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng:

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: quyết định số 47/QĐ-BYT ngày 06/01/2009 vì Đã có thành tích xuất sắc trong học tập.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2022 (QĐ 186/QĐ-ĐHYHN ngày 28/1/2023); 2024 (QĐ 276/QĐ-ĐHYHN ngày 4/2/2025)

+ Giấy khen cấp Bệnh viện: 3

+ Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội: 3

+ Giải thưởng nghiên cứu khoa học:

* Giải ba dành cho báo cáo khoa học xuất sắc trình bày tại Hội nghị khoa học của Nghiên cứu sinh lần thứ XXIV – năm 2018, quyết định số: 6010/QĐ-ĐHYHN, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2018.

* Hai giải Nhì trong cuộc thi xét tặng giải thưởng Đặng Văn Chung năm 2021 và 2022 của Bệnh viện Bạch Mai cho hạng mục Tác giả có nhiều bài báo quốc tế xuất bản; quyết định số: 1978/QĐ-BM, Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai, ngày 17 tháng 5 năm 2024.

* Hai giải Khuyến khích tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ Tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XXI năm 2022 tại Trường Đại học Y Hà Nội; quyết định số 5257/QĐ-ĐHYHN, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2022.

* Thư khen trong cuộc thi xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ năm học 2022 (Quyết định số: 6887/QĐ-ĐHYHN, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022) cho giảng viên Bộ môn Ngoại đã tham gia xuất bản các bài báo khoa học trên các tạp chí nước ngoài trong hệ thống ISI/Scopus.

* Hướng dẫn nhóm sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội đạt giải Ba tại Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần XXII, năm 2024 tổ chức tại Cần Thơ với đề tài: *“Laparoscopic hernia repair using the totally extraperitoneal procedure with mesh: A retrospective study at a tertiary care hospital”*, quyết định số 4740/QĐ-ĐHYDCT, Hiệu trưởng Trường Đại học Y dược Cần Thơ, ngày 27 tháng 12 năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: hoàn thành tốt nhiệm vụ
2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):
 - Tổng số 14 năm (từ 2011)
 - Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến 30/7/2025.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	0	0	147	200	347/347/280
2	2020-2021	0	0	0	0	147	200	347/347/280
3	2021-2022	0	0	02 (1BSNT 1ThS)	0	147	240	347/387/270
3 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	05 (1BSNT; 4ThS)	4	154	399	453/553/270
5	2023-2024	0	0	03 (1BSNT; 2ThS)	0	154	379	453/533/310
6	2024-2025	0	1	0	0	154	319	453/473/310

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

- a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không
 - b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: Có
- Trường Đại học Hà Nội cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh: số bằng: BA011496; năm cấp: 10/2023
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:
- Khối cử nhân điều dưỡng tiên tiến, Trường đại học Y Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

d) Đối tượng khác: không

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ (hệ tại chức) chương trình hoàn chỉnh (4 năm) Tiếng Anh tại trường Đại học Hà Nội 10/2023.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng.

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Đức		BSNT		✓	2021- 2022	Đại học Y Hà Nội	06/01/2023 Số hiệu: YHN2 004667
2	Moeung Sivutra		HVCH		✓	2021- 2022	Đại học Y Hà Nội	16/01/2023 Số hiệu: YHN2 004194
3	Nguyễn Thị Thanh Hiền		HVCH		✓	2022 - 2023	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 Số hiệu: YHN2 005367
4	Trần Hồng Quân		HVCH		✓	2022 - 2023	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 Số hiệu: YHN2 005500
5	Vũ Ngọc Hà		HVCH		✓	2022 - 2023	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 Số hiệu: YHN2 005470
6	Trần Kiên		HVCH		✓	2022 - 2023	Đại học Y Hà Nội	29/12/2023 Số hiệu: YHN2 005484
7	Nguyễn Văn Việt		BSNT		✓	2022 - 2023	Đại học Y Hà Nội	28/12/2023 Số hiệu: YHN2 005096
8	Souvannavong		HVCH		✓	2023 - 2024	Đại học Y Hà Nội	18/02/2025 Số hiệu: YHN2 006199

9	Nguyễn Xuân Minh		HVCH	✓		2023 - 2024	Đại học Y Hà Nội	18/02/2025 Số hiệu: YHN2006180
10	Đặng Hoàng Quốc		BSNT	✓		2023 - 2024	Đại học Y Hà Nội	17/02/2025 Số hiệu: YHN2005906

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên, tham gia biên soạn	Phản biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cs GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ tiến sĩ							
1	Bài giảng Bệnh học Ngoại khoa (Dùng cho sinh viên năm thứ sáu)	GT	Nhà xuất bản Y học, 2020	24	Tham gia biên soạn	38-50	- QĐ ban hành giáo trình Trường ĐHYHN 2103/QĐ-ĐHYHN ngày 30/6/2020 - QĐ xuất bản 232/QĐ-XBYH, nộp lưu chiểu 7/2020 - ISBN:978-604-66-4395-1
2	Bệnh học Ngoại khoa Tiêu hóa (Dùng cho đào tạo sau đại học)	GT	Nhà xuất bản Y học, 2021	14	Tham gia biên soạn	342 – 356; 499 - 517	- QĐ ban hành giáo trình Trường ĐHYHN 324/QĐ-ĐHYHN ngày 08/02/2021. - QĐ xuất bản 48/QĐ-XBYH, nộp lưu chiểu 3/2021 - ISBN:978-604-66-4756-0
Sau khi bảo vệ tiến sĩ							

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ tiến sĩ					
Sau khi bảo vệ tiến sĩ					
1	Kết quả phẫu thuật xuất huyết tiêu hóa do tổn thương ở ruột non tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM-2018-1189-99 QĐ phê duyệt đề tài 126/QĐ-BM Ngày 17/01/2019	31 tháng (1/2019-9/2021)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 2358/QĐ-BVBM - Nghiệm thu ngày: 1/09/2021 - Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tràng đầu tụy điều trị u vùng bóng Vater	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM-2017-932-111 QĐ phê duyệt đề tài 2919/QĐ-BM Ngày 26/12/2017	48 tháng (12/2017-12/2021)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 2808/QĐ-BVBM - Nghiệm thu ngày: 22/12/2021 - Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu điều trị phẫu thuật u gan tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM-2015-710-118 QĐ phê duyệt đề tài 3377/QĐ-BM Ngày 31/10/2016	62 tháng (10/2016-12/2021)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 2808/QĐ-BVBM - Nghiệm thu ngày: 22/12/2021 - Xếp loại: Đạt
4	Kết quả phẫu thuật u mô đệm dạ dày tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM_2022_269 QĐ phê duyệt đề tài 1999/QĐ-BVBM Ngày 15/07/2022	17 tháng (7/2022-12/2023)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 1999/QĐ-BVBM - Nghiệm thu ngày: 18/12/2023 - Xếp loại: Đạt

5	Kết quả phẫu thuật sỏi đường mật có cắt gan tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM_2022_269 QĐ phê duyệt đề tài 2001/QĐ-BVBM Ngày 15/07/2022	17 tháng (7/2022-12/2023)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 1999/QĐ-BVBM - Nghiệm thu ngày: 18/12/2023 - Xếp loại: Đạt
6	Cải tiến kỹ thuật phẫu thuật nội soi một lỗ qua cổng găng tay điều trị viêm ruột thừa	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM_2022_269 QĐ phê duyệt đề tài 2000/QĐ-BVBM Ngày 15/07/2022	17 tháng (7/2022-12/2023)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 1999/QĐ-BVBM - Nghiệm thu ngày: 18/12/2023 - Xếp loại: Xuất sắc
7	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt túi mật do viêm túi mật cấp có sử dụng ống hút để phẫu tích	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM_2023_215 QĐ phê duyệt đề tài 7213/QĐ-BM Ngày 07/12/2023	12 tháng (12/2024-3/2025)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 1243/QĐ-BM - Nghiệm thu ngày: 24/4/2025 - Xếp loại: Khá
8	Kết quả phẫu thuật nội soi đặt lưới hoàn toàn trước phúc mạc điều trị thoát vị bẹn	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM_2023_216 QĐ phê duyệt đề tài 7214/QĐ-BM Ngày 07/12/2023	12 tháng (12/2024-3/2025)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 1243/QĐ-BM - Nghiệm thu ngày: 24/4/2025 - Xếp loại: xuất sắc

9	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh mổ nội soi đốt hạch giao cảm ngực điều trị tăng tiết mồ hôi tay	CN	Cấp cơ sở Mã số: BM_2023_217 QĐ phê duyệt đề tài 7215/QĐ-BM Ngày 07/12/2023	12 tháng (12/2024-3/2025)	- QĐHĐ nghiệm thu số: 1243/QĐ-BM - Nghiệm thu ngày: 24/4/2025 - Xếp loại: Khá
---	--	----	---	------------------------------	---

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học đã công bố.

T T	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Hướng nghiên cứu 1: Cải tiến và ứng dụng phẫu thuật nội soi trong điều trị bệnh lý Ngoại khoa Tiêu hóa								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
Các bài báo trong nước								
1	Phẫu thuật nội soi cắt gan trung tâm - nhân hai trường hợp được phẫu thuật tại Bệnh viện Viễn Đông, Đài Loan	3		Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam ISSN: 1859 - 4506			4, 3, 15-21	8/2014
2	Kết quả phẫu thuật nội soi tán sỏi điều trị sỏi trong gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	3		Ngoại khoa ISSN: 1859 - 1876			66, 1, 13 - 17	1/2015

3	Chỉ định phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật chính tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2000 - 2012	2		Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam ISSN: 1859 - 4506			5, 1, 28-33	2/2015
4	So sánh phẫu thuật nội soi và nội soi cắt cơ thắt trong điều trị sỏi đường mật chính ngoài gan	2		Phẫu thuật nội soi và nội soi Việt Nam ISSN: 1859 - 4506			5, 2, 11-17	4/2015
5	Lấy gan phải bằng mổ nội soi từ người cho sống để ghép gan tại Bệnh viện Viễn Đông, Đài Loan	2	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			96, 4, 131-136	9/2015
6	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tràng đầu tụy điều trị u vùng bóng Vater	9	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			109, 4, 35-44	9/2017
7	Nhận xét kết quả cắt khối tá tụy có nội soi hỗ trợ với mổ mở trong điều trị khối u vùng bóng Vater tại Bệnh viện Bạch Mai	11	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			115, 6, 158 - 168	11/2018
8	Minimally invasive pancreaticoduodenectomy for periampullary Vater tumors	4	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			124E 5, 8, 66 - 82	122/2019
9	Biến chứng sau phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tụy	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			125, 1, 73 - 85	3/2020

10	Kết quả phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tụy nhân 36 trường hợp	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			487, 1+2, 29 - 34	2/2020
11	Đặc điểm kỹ thuật cắt khối tá tụy có nội soi hỗ trợ điều trị ung thư vùng bóng Vater	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			497, 1, 1 – 6	12/2020
12	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị ung thư đại tràng trái – trực tràng đã làm hậu môn nhân tạo vì tắc ruột	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			495, 2, 22 - 25	10/2020
13	Kết quả phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt khối tá tụy điều trị các khối u ác tính vùng quanh bóng Vater	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			497, 1, 23 – 28	12/2020
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
14	Laparoscopic Surgery for Diagnosis and Treatment of Acute Right Upper-Quadrant Abdominal Pain Due to Omental Infarction: A Report of a Rare Case in a Single Vietnamese Hospital	7	✓	American Journal of Case Reports (NXB: International Scientific Literature Inc.) eISSN: 1941-5923	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI, bộ sưu tập Emerging Sources Citation Index IF chung = 1.0 CiteScore = 1.8		27:22: e9310 98	7/2021

15	Laparoscopic appendectomy with left lateral tilt in pregnant women in the second and third trimesters: A clinical case series in a single Vietnam centre	8	✓	International Journal of Surgery Open (NXB: Lippincott Williams and Wilkins) ISSN: 2405-8572	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI, bộ sưu tập Emerging Sources Citation Index IF chung = 0.8	2	Volume 35, 100385	9/2021
16	Laparoscopic cholecystectomy for the treatment of acute cholecystitis in a Vietnamese male patient with ankylosing spondylitis combined with chronic obstructive pulmonary disease: A rare case report	2	✓	International Journal of Surgery Case Reports (NXB: Elsevier)	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI, bộ sưu tập Emerging Sources Citation Index IF : 0.6 CiteScore 0.9		Vol 90:106646	12/2021
17	Long- and short-term survival following laparoscopic and open pancreaticoduodenectomy for patients with perampullary tumors in Vietnam	7		Annals of medicine and surgery (NXB: Lippincott Williams and Wilkins) ISSN: 2049-0801	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI IF:1.752, CiteScore:1.4	3	Volume 69, 102690	9/2021
18	Efficacy of laparoscopic-assisted pancreaticoduodenectomy in Vietnamese patients with perampullary of Vater malignancies: A single-institution prospective study	7	✓	Annals of medicine and surgery (NXB: Lippincott Williams and Wilkins) ISSN: 2049-0801	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI IF:1.752 CiteScore:1.4	3	Volume 69, 102742	9/2021

19	Laparoscopic Appendectomy Using the Surgical-Glove Port Through an Umbilical Incision: A Single-Center Retrospective Study	8	✓	Cureus (NXB: Springer) ISSN: 2168-8184	Pubmed Thuộc ISI, bộ sưu tập Emerging Souces Citation Index IF chung = 1.1	5	14, 4, e245 12	4/2022
20	Laparoscopic Surgery for Intestinal Obstruction Caused by an Internal Paracecal Hernia	7	✓	Case Reports in Gastroenterology (NXB: S. Karger AG) ISSN: 1662-0631	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI, bộ sưu tập Emerging Souces Citation Index IF = 0.5 CiteScore 1,1	4	16(2): 480–487	8/2022
21	Emergency laparoscopic cholecystectomy after cesarean section in pregnant women at 38 weeks: A clinical case	9	✓	International Journal of Surgery Open (NXB: Lippincott Williams and Wilkins) ISSN: 2405-8572	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI, bộ sưu tập Emerging Souces Citation Index IF chung = 0.8		46, 10053 1	8/2022
22	Preliminary results of laparoscopic versus open pancreaticoduodenectomy in Vietnam: A retrospective analysis from a multi-center research	9	✓	Asian Journal of Surgery (NXB: Elsevier (Singapore) Pte Ltd) ISSN: 0219-3108	Scopus Nhóm Q2 Thuộc ISI, bộ sưu tập Science Citation Index Expanded (SCIE) IF chung = 3.5 CiteScore 3.6	1	46, 2, 780 - 787	7/2022

23	Laparoscopic surgery for the diagnosis of abdominal effusion in the modern era of imaging - a retrospective study in a low-to-middle-income country	3	✓	Annals of medicine and surgery (NXB: Lippincott Williams and Wilkins) ISSN: 2049-0801	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI IF:1.752, CiteScore: 1.4		85, 3, 407-411	3/2023
Các bài báo trong nước								
24	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm ruột thừa cấp ở người cao tuổi tại Bệnh viện Bạch Mai	5	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			518, số chuyên đề, 439 – 445	9/2022
25	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị ung thư đại tràng Sigma tại Bệnh viện Bạch Mai	7	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			518, số chuyên đề, 487 – 496	9/2022
26	Kết quả phẫu thuật nội soi một lỗ qua rốn sử dụng công gắng tay điều trị viêm ruột thừa cấp so sánh với mổ nội soi ba lỗ thông thường: Hồi cứu qua 140 trường hợp	17	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			164, 3, 195 - 206	3/2023
27	Kết quả phẫu thuật nội soi qua ổ bụng đặt lưới trước phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tái phát: hồi cứu 31 ca bệnh	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			167, 6, 148 - 156	6/2023

28	Kết quả phẫu thuật nội soi cắt túi mật do viêm túi mật cấp có sử dụng ống hút nội soi để phẫu tích: Hồi cứu 198 ca bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai	6	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			178, 5, 204 – 215	6/2024
29	Kết quả phẫu thuật nội soi điều trị viêm ruột thừa ở phụ nữ có thai tại Bệnh viện Bạch Mai	8		Tạp chí Ngoại khoa và Phẫu thuật nội soi Việt Nam ISSN: 1859 - 4506			15, 1, 40 – 47	3/2025
Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu bệnh học, chẩn đoán và điều trị bệnh lý ngoại khoa Tiêu hóa - Gan - Mật - Tụy								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
30	H. pylori Infection and Colorectal Cancers by Anatomical Locations	6		Asian Pacific Journal of Cancer Prevention (NXB: Asian Pacific Organization for Cancer Prevention) ISSN 1513-7368	Scopus, Q3, CiteScore = 2.8	6	21, 8, 2431 - 2437	2020
Các bài báo trong nước								
31	Kết quả điều trị viêm tụy cấp không do nguyên nhân cơ học tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ 2005 – 2010	4	✓	Ngoại khoa			Tập 61, Số 1-2-3, 80 – 84	2/2012

32	Chảy máu đường mật - nguyên nhân ít gặp của xuất huyết tiêu hóa trên: ca lâm sàng và điểm lại y văn	2	✓	Ngoại khoa Việt Nam ISSN: 1859 - 1876			65, 1, 61 - 65	1/2014
33	Phẫu thuật viêm tụy cấp không do nguyên nhân cơ học	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			95, 3, 80-86	7/2015
34	Kết quả phẫu thuật tắc ruột do ung thư đại tràng tại Bệnh viện Bạch Mai	2		Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			96, 4, 91-97	9/2015
35	Phẫu thuật chấn thương gan tại bệnh viện Việt Đức	2	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			100, 2, 123 - 130	4/2016
36	Phẫu thuật cắt gan điều trị ung thư biểu mô tế bào gan ở bệnh nhân gan không xơ tại Bệnh viện Việt Đức	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tháng 9, số 2, 60-64	9/2015
37	Ung thư đường mật ở bệnh nhân có sỏi trong gan	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tháng 9, số 1, 51-55	9/2015
38	Phẫu thuật u gan tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010 - 2014	2	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			110, 2, 131-138	4/2016
39	Cắt khối tá tràng đầu tụy với cách tiếp cận từ bó mạch mạc treo tràng trên	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			108, 3, 127 - 137	9/2017

40	Rò mật sau phẫu thuật cắt gan	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			117, 1, 101 - 111	2/2019
41	Ung thư tổ chức liên kết không biệt hóa của gan: chẩn đoán và xử trí nhân một trường hợp	5	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			133, 9, 189 - 195	11/2020
42	Cắt gan thùy đuôi do u gan	5	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			133, 9, 157-164	11/2020
43	Kết quả 295 ca cắt khối tá tụy tại Bệnh viện Bạch Mai	8	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			135, 11, 63 -75	12/2020
44	Đau bụng cấp do nhồi máu mạc nối lớn: thông báo ca lâm sàng	8	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			138, 2, 156 - 162	3/2021
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
45	Outcomes of surgical management of peptic ulcer perforation using the falciform ligament: A cross-sectional study at a single centre in Vietnam	8	✓	Annals of medicine and surgery (NXB: Lippincott Williams and Wilkins) ISSN: 2049-0801	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI IF:1.752, CiteScore:1.4	7	Vol 16:67: 10247 7	6/2021
46	Diagnosis and Treatment of an Undifferentiated Embryonal Sarcoma of the Liver in a 37-Week Pregnant Woman: A Case Report	4		International Journal of Women's Health (NXB: Dove Medical Press Ltd.) ISSN: 1179-1411	Scopus Nhóm Q2 Thuộc ISI, bộ sưu tập Science Citation Index Expanded (SCIE) IF:2.6, CiteScore: 3.9		2021, 13, 1123-1128	11/2021

47	Pancreaticoduodenectomy for hepatic portal lymph node metastasis after hepatic resection for hepatocellular carcinoma: A clinical case report	6	✓	International Journal of Surgery Case Reports (NXB: Elsevier)	Scopus Q3 Thuộc ISI, bộ sưu tập Emerging Sources Citation Index IF = 0.6 CiteScore 0.9		Vol 82:105 921	5/2021
48	Laparotomy management of diaphragmatic and hollow viscera rupture combined with thoracic endovascular aortic repair after a traffic accident: A case report	8	✓	Annals of medicine and surgery (NXB: Lippincott Williams and Wilkins) ISSN: 2049-0801	Scopus Nhóm Q3 Thuộc ISI IF:1.752, CiteScore:1.4		5, 57,103 -	3/2022
49	A ruptured pancreatic pseudocyst causes acute peritonitis with clinical characteristics of a gastrointestinal tract perforation	5	✓	Journal of Surgical Case Reports (NXB: Oxford University Press) ISSN: 2042-8812	Thuộc ISI, bộ sưu tập Emerging Sources Citation Index IF chung = 0.45	4	25;202 2(5):rj ac164	5/2022
50	Modified hepaticocholecyst oenterostomy technique for certain hepatobiliary and pancreatic diseases: Case series report by a single surgeon	2	✓	The Journal of the Pakistan Medical Association (NXB: Pakistan Medical Association) ISSN: 0030-9982	Scopus Nhóm Q4 Thuộc ISI, bộ sưu tập Science Citation Index Expanded (SCIE) IF chung 1.002		73, 2, 384 - 388	6/2022

51	Gastrointestinal Perforation After Solid Organ Transplantation: A Case Series	7		Cureus (NXB: Springer) ISSN: 2168-8184	Pubmed, bộ sưu tập Emerging Souces Citation Index IF = 1.1		9;16 (5):e5 9977	5/2024
Các bài báo trong nước								
52	Kết quả phẫu thuật khâu thủng ổ loét tá tràng tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2018 - 2019	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			142, 6, 37 – 44	6/2021
53	Kết quả chẩn đoán ung thư ruột non tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2012 - 2016	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			493, 1, 27 - 32	6/2021
54	Tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân phẫu thuật ung thư ống tiêu hóa: Vấn đề phẫu thuật viên cần quan tâm	4		Tạp chí Y-Dược Huế ISSN: 1859 - 3836			11, 6, 15 - 21	2021
55	Kết quả sớm phẫu thuật tắc ruột do bã thức ăn tại Bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			506, 1, 1-5	10/2021
56	Kết quả sớm phẫu thuật cắt u mô đệm (GIST) dạ dày tại Khoa Ngoại – Bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		1	506, 1, 27-31	10/2021

57	Nutritional status of patients undergoing upper gastrointestinal cancer surgery: A cross-sectional study at a single center	5	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X		1	148 , 12, 158 - 164	12/2021
58	Kết quả gần cắt gan do ung thư biểu mô tế bào gan	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		1	514, 1, 181 - 186	5/2022
59	Kết quả phẫu thuật Miles điều trị ung thư trực tràng thấp tại Bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			514, 2, 216 - 221	5/2022
60	Một số thói quen ăn uống liên quan đến ung thư dạ dày: Nghiên cứu bệnh – chứng đa Trung tâm tại Việt Nam	5	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			518, số chuyên đề, 353 - 363	9/2022
61	Xoắn túi mật: thông báo ca lâm sàng và điểm lại y văn	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			512, 2, 239 - 241	3/2022
62	Kết quả điều trị phẫu thuật biến chứng tắc ruột do ung thư đại tràng Sigma tại Bệnh viện Bạch Mai	5	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			518, số chuyên đề, 408 – 416	9/2022

63	Điều trị thoát vị morgagni hai bên qua đường mở bụng kết hợp sử dụng dây chằng liềm và dây chằng tròn: Ca lâm sàng	8	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			165, 4, 267 - 273	4/2023
64	Falciform ligament herniation treated with combined trans-peritoneal laparoscopic dissection and abdominal wall repair by hand-interrupted suture: A case series report and review of literature	13	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			166 E12, 5, 163 - 170	3/2023
65	Survival outcomes of hepatectomy for hepatocellular carcinoma using LigaSure and Kelly forceps for parenchymal excision combined Glissonean pedicle approach: A retrospective single-center study	15	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			166, 6, 92 - 102	5/2023
66	Viêm phúc mạc sau tháo dụng cụ tử cung ở phụ nữ mãn kinh: Báo cáo ca bệnh hiếm gặp	5	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			168, 7, 270 - 276	8/2023

67	Kết quả phẫu thuật cấp cứu điều trị thoát vị bẹn nghẹt: Hồi cứu 39 ca bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			168, 7, 77 - 85	8/2023
68	Kết quả mổ mở điều trị thủng ổ loét dạ dày tá tràng có sử dụng dây chằng tròn tại Bệnh viện Bạch Mai	5	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			530, 1B, 1 - 5	9/2023
69	Yếu tố nguy cơ liên quan đến nhiễm khuẩn vết mổ ở người bệnh sau phẫu thuật bệnh lý gan – mật – tụy và ống tiêu hóa: hồi cứu 120 ca bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai	4	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			169, 8, 173 - 181	9/2023
70	Phẫu thuật nâng rãnh liên mông khâu vết mổ lệch đường giữa điều trị bệnh lý nang lông cùng cụt: Loạt ca lâm sàng và điểm lại y văn	2	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			170, 9, 354 – 363	10/2023
71	Kết quả cắt gan điều trị bệnh sỏi gan: Hồi cứu 45 ca bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			174, 1, 142 – 151	2/2024

72	Tắc tá tràng do hội chứng động mạch mạc treo tràng trên: Ca lâm sàng và điểm lại y văn	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			175, 2, 248 - 254	3/2024
73	Kết quả cắt gan điều trị một số bệnh lý u gan lành tính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN:1859-1868			537, 2, 18 - 22	4/2024
74	Vỡ rời eo tụy do chấn thương bụng ở trẻ em: Thông báo ca bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai và tổng quan y văn	5	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			180, 7, 363 - 371	8/2024
75	Kết quả phẫu thuật triệt căn điều trị ung thư biểu mô dạ dày ở người cao tuổi: Hồi cứu 90 ca bệnh	4	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			181, 8, 325 - 336	9/2024
76	U nhầy ruột thừa: Thông báo lâm sàng và tổng quan y văn	2	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			183, 10, 412 - 421	11/2024
77	Kết quả điều trị phẫu thuật tắc ruột sau mổ: Hồi cứu 42 ca bệnh tại một trung tâm	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			187, 2, 128 - 137	2/2025

Hướng nghiên cứu 3: Phối hợp đa chuyên khoa, điều trị một số bệnh lý ngoại khoa khác								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
Các bài báo trong nước								
78	Đặc điểm hình ảnh bệnh sán lá gan nhỏ nhân 15 trường hợp được phẫu thuật tại bệnh viện Việt Đức	2	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			99, 1, 122-130	2/2016
79	Can thiệp mạch điều trị chấn thương gan tại Bệnh viện Việt Đức	2	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			101, 2, 159 – 165	5/2016
80	Phẫu thuật nội soi điều trị ung thư bàng quang nông tại Bệnh viện Bạch Mai	3		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1083, 10, 124-128	10/2018
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
Các bài báo trong nước								
81	Kết quả phẫu thuật đặt catheter lọc màng bụng tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2014-2016	3	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			513, 2, 1 - 5	4/2022
82	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng thận đa nang có biến chứng được điều trị phẫu thuật	4	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			515, 2, 1 – 5	6/2022

83	Clinical features, microbiology, and Vancomycin regimens in sepsis patients: a retrospective study conducted at a single infectious diseases center	4	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			154, 6, 161 - 168	6/2022
84	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh trước và sau phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm ngực điều trị bệnh tăng tiết mồ hôi tay: hồi cứu 165 trường hợp	9	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			167, 6, 59 - 69	6/2023
85	Điều trị rò bạch huyết sau mổ bóc u mỡ vùng bẹn đùi hai bên bằng nút mạch bạch huyết kết hợp tiêm xơ: Ca lâm sàng và điễm lại y văn	3	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			170, 9, 347 - 353	10/2023
86	Phẫu thuật nội soi cắt thận do ung thư biểu mô tế bào thận kích thước lớn trên 10cm (T3a): Ca lâm sàng và điễm lại y văn	6	✓	Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			176, 3, 258 - 266	5/2024

87	Nhận xét ảnh hưởng của đặt sonde JJ (double-J stent) đến chất lượng cuộc sống của người bệnh sau tán sỏi thận qua da	6		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			546, 1, 317 – 321	1/2025
----	--	---	--	---	--	--	-------------------	--------

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 14. Số thứ tự: [14], [15], [16], [18], [19], [20], [21], [22], [23], [45], [47], [48], [49], [50].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: chưa

b) Hoạt động đào tạo: Đủ (giờ giảng hàng năm)

- Thâm niên đào tạo: đủ (14 năm)

- Giờ giảng dạy: đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: đủ

c) Nghiên cứu khoa học: Đủ

- Đã chủ trì 09 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đã nghiệm thu (mức Đạt trở lên)

- Đủ số CTKH là tác giả chính: Đã công bố 18 CTKH đăng trên tạp chí quốc tế, trong đó 14 bài là tác giả chính (tên đầu/hoặc tác giả liên hệ), 14 bài đăng sau khi bảo vệ TS.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo: tham gia biên soạn 01 giáo trình đại học và 01 giáo trình sau đại học.

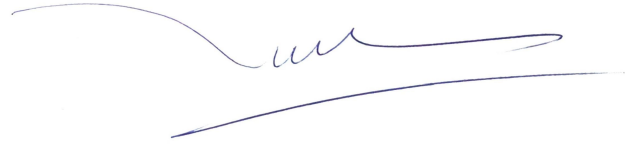
Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, consisting of a series of loops and a long horizontal stroke, positioned above the printed name.

Trần Quế Sơn